

**Câu 1.** Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ **Format Cells**?

- A. Font.                      B. **Border.**                      C. Number.                      D. Alignment.

**Câu 2:** Trong phần mềm bảng tính, ô (cell) được xác định bởi


- A. **địa chỉ của cột và hàng.**                      B. chỉ số hàng.                      C. chỉ số cột.                      D. tên trang tính.

**Câu 3:** Thao tác nháy phải chuột vào tên trang tính rồi chọn **Delete** dùng để thực hiện

- A. tạo trang tính mới.                      B. chèn thêm trang tính.  
C. **xóa một trang tính.**                      D. sao chép trang tính.

**Câu 4.** Để in trang tính, em thực hiện lệnh vào


- A. **File/Print.**                      B. File/Save.                      C. File/Save As.                      D. File/Close.

**Câu 5:** Nút lệnh  có chức năng

- A. **tăng chữ số thập phân.**                      B. giảm chữ số thập phân.  
C. tăng hoặc giảm chữ số thập phân.                      D. định dạng phần trăm.

**Câu 6:** Nút lệnh  có chức năng

- A. tăng chữ số thập phân.                      B. **giảm chữ số thập phân.**  
C. tăng hoặc giảm chữ số thập phân.                      D. định dạng phần trăm.

**Câu 7:** Lệnh  trong cửa sổ Format Cells dùng để

- A. **không kẻ khung.**                      B. kẻ khung bên ngoài.  
C. kẻ đường viền ô.                      D. kiểu đường kẻ là đường đôi.

**Câu 8:** Để định dạng dữ liệu số trong thẻ Home chọn

- A. Date.                      B. **Number.**                      C. Time.                      D. Text.

**Câu 9:** Lệnh nào sau đây được sử dụng để gộp nhiều ô thành một ô duy nhất trong Excel?

- A. Center.                      B. **Merge&Center.**                      C. Wrap Text.                      D. Format Cells.

**Câu 10:** Khi sử dụng chức năng "Merge & Center", dữ liệu trong các ô được gộp sẽ như thế nào?

- A. **Giữ lại dữ liệu của ô đầu tiên, các ô khác bị mất dữ liệu.**  
B. Gộp tất cả dữ liệu của các ô thành một ô duy nhất.  
C. Dữ liệu của từng ô được chuyển xuống dòng dưới trong ô mới.  
D. Dữ liệu không thay đổi nhưng ô được định dạng khác.

**Câu 11:** Tên của phần mềm trình chiếu là

- A. Microsoft Word.                      B. Microsoft Excel.  
C. **Microsoft PowerPoint.**                      D. Microsoft Edge.

**Câu 12:** Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím

- A. Shift.                      B. **Tab.**                      C. Alt.                      D. Ctrl.

**Câu 13:** Phần mềm trình chiếu có chức năng

- A. chỉ tạo bài trình chiếu.                      B. chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.  
C. chỉ để xử lý đồ họa.                      D. **tạo bài trình chiếu và trình chiếu các trang chiếu.**

**Câu 14:** Phương án đúng để thêm một Slide mới

- A. **Chọn thẻ Home, nháy chuột vào New Slide.**  
B. Chọn thẻ File, nháy chuột New Slide.  
C. Chọn thẻ Home, nháy chuột vào Layout.  
D. Chọn thẻ Design, nháy chuột vào New Slide.

**Câu 15:** Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp?

A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.

B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.

**C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau.**

D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu.

**Câu 16:** Để giảm bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn tổ hợp phím:

**A. Shift + Tab.**

B. Alt + Tab.

C. Ctrl + Tab.

D. Ctrl + Shift.

**Câu 17:** Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là

**A. Trang tiêu đề.**

B. Trang nội dung.

C. Trang trình bày bảng.

D. Trang trình bày đồ họa.

**Câu 18:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Trang tiêu đề là trang đầu tiên và cho biết chủ đề của bài trình chiếu.

B. Các trang nội dung của bài trình chiếu thường có tiêu đề trang.

C. Tiêu đề trang giúp làm nổi bật nội dung cần trình bày của trang.

**D. Các phần mềm trình chiếu không có sẵn các mẫu bố trí.**

**Câu 19:** Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu phục vụ mục đích

A. hội thảo, hội nghị.

B. dạy học.

C. quảng cáo.

**D. dạy học, hội thảo, hội nghị và quảng cáo.**

**Câu 20:** Trang đầu tiên trong bài trình chiếu được gọi là

A. trang mở đầu.

B. trang nội dung.

**C. trang tiêu đề.**

D. trang văn bản.

**Câu 21:** Trong phần mềm trình chiếu thì Slide được gọi là

**A. trang chiếu.**

B. trang tiêu đề.

C. trang nội dung.

D. trang văn bản.


**Câu 22:** Thông tin trên mỗi trang chiếu có thể là

**A. văn bản, âm thanh.**

**B. hình ảnh.**

C. biểu đồ, video.

**D. văn bản, hình ảnh, âm thanh, biểu đồ và video.**

**Câu 23:** Nút lệnh  Open Sans trong phần mềm trình chiếu có chức năng

**A. định dạng phông chữ.**

B. định dạng cỡ chữ.

C. định dạng màu chữ.

D. định dạng kiểu chữ.

**Câu 24:** Nút lệnh  trong phần mềm trình chiếu có chức năng

A. định dạng phông chữ.

B. định dạng cỡ chữ.

**C. định dạng màu chữ.**

D. định dạng kiểu chữ.

**Câu 25:** Để định dạng mẫu màu nền có sẵn cho các trang chiếu chọn trong thẻ

A. Home.

B. File.

C. Insert.

**D. Design.**

**Câu 26:** Sử dụng hình ảnh minh họa cho nội dung trình bày sẽ giúp cho bài trình chiếu

A. hấp dẫn.

B. sinh động.

C. thu hút sự chú ý.

**D. hấp dẫn, sinh động và thu hút sự chú ý.**

**Câu 27:** Khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào yếu tố nào?

A. Phù hợp với nội dung.

B. Hình ảnh phải đẹp.

**C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung.**

D. Có tính thẩm mỹ.

**Câu 28:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **không** đúng?

A. Hình ảnh minh họa làm cho trang chiếu ấn tượng hơn.

B. Nên chọn hình ảnh phù hợp với chủ đề của bài trình chiếu.

**C. Màu sắc, họa tiết trên hình ảnh không cần trùng khớp với chủ đề.**

D. Hình ảnh minh họa cần có tính thẩm mỹ.

**Câu 29.** Đối với tiêu đề thì em nên chọn cỡ chữ?

A. Từ 20 đến 30.

B. Từ 30 đến 40.

C. Từ 40 đến 50.

D. Từ 50 đến 60.

**Câu 30.** Màu chữ trên trang chiếu cần phải

A. Tương đương với màu nền.

C. Sử dụng nhiều màu chữ cho đẹp.

**Câu 31.** Nội dung trên trang chiếu cần phải

A. tập trung vào ý chính

B. văn bản cần cô đọng

C. từ ngữ cần chọn lọc

**D. tập trung vào ý chính, văn bản cô đọng và từ ngữ cần chọn lọc.**

**Câu 32.** Để chèn hình ảnh vào trang chiếu ta vào thẻ

A. Home.

**B. Insert.**

C. Design.

D. View.

**Câu 33.** Để tạo hiệu ứng cho đối tượng trên trang chiếu ta vào thẻ

A. Transitions.

**B. Animations.**

C. Design.

D. View.

**Câu 34.** Thẻ Transition có chức năng

**A. tạo hiệu ứng chuyển trang.**

B. tạo hiệu ứng đối tượng.

C. tạo mẫu bố trí.

D. chèn hình ảnh vào trang chiếu.

**Câu 35.** Lệnh nào dùng để chèn hình ảnh vào trang chiếu?

**A. Insert\Pictures.**

B. Insert\Video.

C. Insert\Audio.

D. Insert\Shapes.

**Câu 36.** Các công cụ định dạng văn bản trên trang chiếu nằm trong thẻ lệnh nào?

**A. Home.**

B. Insert.

C. Design.

D. View.

**Câu 37:** Thao tác tạo hiệu ứng động cho trang chiếu là

A. chọn đối tượng → Animations.

B. chọn đối tượng → Transitions.

**C. chọn trang chiếu → Transitions.**

D. chọn đối tượng → Transitions.

**Câu 38:** Thao tác tạo hiệu ứng động cho đối tượng là

**A. chọn đối tượng → Animations.**

B. chọn đối tượng → Transitions.

C. chọn trang chiếu → Transitions.

D. chọn đối tượng → Transitions.

**Câu 39:** Nút lệnh  có chức năng

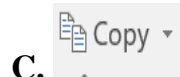
A. căn thẳng lề trái nội dung trang chiếu.

**B. căn thẳng lề phải nội dung trang chiếu.**

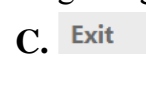
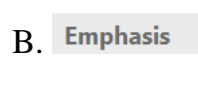
C. căn giữa nội dung trang chiếu.

D. căn thẳng hai lề nội dung trang chiếu.

**Câu 40:** Để sao chép nội dung trang chiếu ta thực hiện chọn phần nội dung cần sao chép, tiếp theo nháy vào lệnh



**Câu 41:** Để tạo hiệu ứng biến mất cho đối tượng ta chọn hiệu ứng trong nhóm lệnh



**Câu 42.** Trong cửa sổ Format Cells, để định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng em chọn lệnh nào?

A. Number.

**B. Date.**

C. Percentage.

D. Text.

**Câu 43.** Để gộp các ô của một vùng dữ liệu, em chọn?

A. Home/Alignment/Wrap Text.

**B. Home/Alignment/Merge & Center.**

C. Insert/Alignment/Wrap Text.

D. Insert /Alignment/Merge & Center.

**Câu 44:** Hàm Count dùng để

A. tính tổng.

B. tính trung bình.

**C. đếm số các giá trị là số.**

D. tìm giá trị lớn nhất.

**Câu 45.** Hàm SUM dùng để

**A. tính tổng.**

B. tính trung bình.

C. tính giá trị nhỏ nhất.

D. tính giá trị lớn nhất.

**Câu 46.** Trình bày bảng tính nhằm mục đích gì?

**A. Làm bảng tính đẹp và dễ đọc.**

C. Tăng kích thước tệp.

B. Xóa dữ liệu trong bảng tính.

D. Tạo thêm bảng tính mới.

**Câu 47.** Trong bảng tính, thao tác căn lề dùng để làm gì?

A. Xóa dữ liệu.

B. Sắp xếp dữ liệu.

**C. Đặt vị trí dữ liệu trong ô.**

D. Tính toán dữ liệu.

**Câu 48.** Định dạng **tiền tệ** trong bảng tính dùng cho loại dữ liệu nào?

A. Văn bản.

**B. Số tiền.**

C. Ngày tháng.

D. Hình ảnh.

**Câu 49.** Đường viền trong bảng tính có tác dụng gì?

A. Làm mất dữ liệu.

**B. Phân chia các ô dữ liệu rõ ràng.**

C. Tăng dung lượng tệp.

D. Tạo công thức.

**Câu 50.** Khi em định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng có dạng d/mm/yyyy thì kết quả hiển thị ngày tháng năm nào dưới đây là đúng?

A. 04/03/2022.

**B. 3/12/2022.**

C. 03/3/2022

D. 12/3/2022

**Câu 51.** Để ô tính có kiểu dữ liệu ngày tháng hiển thị 03/03/2022 thì ô tính phải định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng là?

A. d/mm/yyyy.

B. dd/m/yyyy.

C. dd/mm/yy.

**D. dd/mm/yyyy.**

.....HẾT.....